

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

“V/v Hủy kết hôn trái pháp luật”

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN DU

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Vũ Mạnh.

Thư ký phiên họp: Ông Trịnh Quang Huy - Thư ký TAND huyện Tiên Du.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 105/2025/TLST-VHNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2025 về việc “Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật” theo Quyết định mở phiên họp số: 105/2025/QĐ-VHNGĐ ngày 13/02/2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Toàn, sinh năm 1974 (Có mặt);

HKTT: Thôn Đông Phù, xã Phú Lâm, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lưu Đình Đáp, sinh năm 1968 (Có mặt).

HKTT: Thôn Đông Phù, xã Phú Lâm, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh;

2. UBND xã Phú Lâm, huyện Tiên Du.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Thị Hân, chức vụ: Chủ tịch UBND xã;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Quyết, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã (Xin vắng mặt);

Địa chỉ: xã Phú Lâm, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh;

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

**Theo lời trình bày của bà Nguyễn Thị Toàn có trong hồ sơ vụ việc và lời trình bày tại phiên họp:*

Ngày 10/02/1990, bà kết hôn với ông Lưu Đình Đáp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Lâm trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng bà sinh sống tại thôn Đông Phù, xã Phú Lâm, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc.

Quá trình chung sống, vợ chồng bà sinh được 02 con chung là Lưu Đình Đàm, sinh ngày 3/12/1992 và Lưu Thị Duyệt, sinh ngày 29/5/1995. Hiện nay các cháu đã trưởng thành tự lập được cuộc sống, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại thời điểm đăng ký kết hôn với ông Lưu Đình Đáp, do không am hiểu pháp luật nên khi đó bà chưa đủ tuổi nhưng đã kết hôn và đi đăng ký kết hôn. Trong giấy chứng nhận kết hôn có ghi Nguyễn Thị Toàn, sinh năm 1972, tuy nhiên theo căn cước công dân, giấy khai sinh bà tên Nguyễn Thị Toàn, sinh ngày 05/6/1974. Còn ông Lưu Đình Đáp thực tế sinh năm 1968 nhưng ghi trong giấy kết hôn là sinh năm 1967. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà đều sơ xuất, không kiểm tra lại giấy đăng ký kết hôn của vợ chồng bà. Ông bà đều đã xin xác nhận tại UBND về việc ông bà có các tên và ngày tháng năm sinh nêu trên.

Hiện tại, vợ chồng bà hòa thuận, hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì. Nay do bà gặp vướng mắc về thủ tục hành chính. Bà đã thỏa thuận với ông Đáp trước khi làm đơn ông Đáp nhất trí với ý kiến của bà. Do vậy, bà làm đơn đề nghị Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận bà và chồng là ông Lưu Đình Đáp là vợ chồng kể từ thời điểm bà đủ tuổi kết hôn.

Ngoài ra bà không có ý kiến yêu cầu gì khác.

**Theo lời trình bày của ông Lưu Đình Đáp có trong hồ sơ vụ việc và lời trình bày tại phiên họp:*

Ông đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ việc dân sự và các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Ông đã được biết ý kiến yêu cầu của bà Toàn làm việc tại Tòa án và tại phiên họp, ông nhất trí với ý kiến của bà Toàn. Đề nghị Tòa án huỷ việc kết hôn trái pháp luật và tiếp tục công nhận quan hệ hôn nhân của vợ chồng ông kể từ thời điểm bà Toàn đủ tuổi kết hôn.

Ngoài ra ông không có ý kiến yêu cầu gì khác.

**Theo lời trình bày của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Đại diện UBND xã Phú Lâm có trong hồ sơ vụ việc:*

Về trình tự, thủ tục đăng ký kết hôn cho ông Lưu Đình Đáp và bà Nguyễn Thị Toan:

* Căn cứ hồ sơ lưu trữ tại UBND xã thể hiện:

- Tại sổ đăng ký kết hôn năm 1990 ở số cột STT:90

Ông Lưu Đình Đáp kết hôn với bà Nguyễn Thị Toan, ngày 10/02/1990

Ông Đáp, sinh năm 1967, bà Toan, sinh năm 1972.

* Theo tài liệu ông Đáp, bà Toan cung cấp: Ông Lưu Đình Đáp, sinh năm 1968 không phải là sinh năm 1967; bà Toan, sinh năm 1974, không phải bà Toan, sinh năm 1972 theo Sổ đăng ký kết hôn.

Như vậy, căn cứ thông tin ông Đáp, bà Toan cung cấp thì tại thời điểm đăng ký kết hôn ngày 10/02/1990 bà Toan chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định.

Nay bà Toan, ông Đáp cùng có đơn yêu cầu Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận ông Đáp, bà Toan là vợ chồng tại thời điểm bà Toan đủ tuổi kết hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Cung cấp tài liệu, chứng cứ về trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận kết hôn: Bản sao trích Sổ đăng ký kết hôn năm 1990.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán giải quyết việc dân sự, Thư ký tại phiên họp đã tuân theo đúng các quy định của chương XXIII Bộ luật tố tụng dân sự về Thủ tục giải quyết việc dân sự; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 68, 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về phần nội dung: Căn cứ Điều 5, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 1986; Khoản 6, Điều 3, Điều 8, Điều 10, Điều 11, Điều 12 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Các Điều 2, Điều 3, Điều 4 của Thông tư liên tịch số 01/2016 ngày 06/01/2016; Các Điều 29, 35, 39, 149BLTTDS, Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 đề nghị Toà án tuyên: Hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Toan và ông Lưu Đình Đáp tại thời điểm bà Toan đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật.

Đương sự phải chịu lệ phí theo quy định pháp luật;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp ý kiến của các đương sự và Đại diện VKS nhân dân huyện Tiên Du tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Tiên Du nhận định:

[1] Về thẩm quyền, thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Toàn có đơn yêu cầu đề nghị Toà án “Huỷ kết hôn trái pháp luật”; bà Toàn và ông Đáp có cùng địa chỉ: Thôn Đông Phù, xã Phú Lâm, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; bà xuất trình việc kết hôn tại UBND xã Phú Lâm, huyện Tiên Du do đó căn cứ vào khoản 1, Điều 29; điểm b, khoản 2, Điều 35 và điểm g, khoản 2, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án nhân dân huyện Tiên Du thụ lý giải quyết vụ việc là đúng thẩm quyền.

Về thủ tục mở phiên họp vắng mặt: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng để các đương sự tham gia phiên họp. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND xã Phú Lâm, huyện Tiên Du đã có văn bản cử người tham gia tố tụng, trình bày ý kiến, có đơn xin vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ việc:

Bà Nguyễn Thị Toàn và ông Lưu Đình Đáp trình bày và xuất trình Trích lục kết hôn ngày 10/02/1990, đăng ký tại UBND xã Phú Lâm. Trong giấy Trích lục kết hôn có ghi bà Nguyễn Thị Toàn, sinh năm 1972 tuy nhiên theo căn cước công dân tên Nguyễn Thị Toàn, sinh ngày 05/6/1974, tại đơn xin xác nhận của bà Toàn, UBND xã Phú Lâm đã xác nhận bà Nguyễn Thị Toàn và bà Nguyễn Thị Toàn làm một người. UBND xã Phú Lâm cung cấp cho Tòa án bản sao Trích sổ đăng ký kết hôn năm 1990 và các đương sự cung cấp được trích lục kết hôn, thể hiện việc bà Toàn và ông Đáp có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Lâm.

Theo Căn cước công dân, giấy khai sinh bà Toàn thể hiện bà Nguyễn Thị Toàn, sinh ngày 05/6/1974.

Theo giấy xác nhận UBND xã xác định bà Nguyễn Thị Toàn và bà Nguyễn Thị Toàn ghi trên Giấy trích lục kết hôn cùng một người. Ông Toàn thực tế sinh năm 1968 tuy nhiên ghi trên giấy kết hôn là sinh năm 1967 cùng là một người.

Theo như lời trình bày của bà Toàn, ông Đáp thể hiện tại thời điểm đăng ký kết hôn, bà Toàn chưa đủ tuổi. Sau khi kết hôn, bà Toàn, ông Đáp do không am hiểu pháp

luật nên khi đó bà chưa đủ tuổi nhưng đã kết hôn và đi đăng ký kết hôn. Như vậy, khi đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Lâm, bà Toàn được 15 năm 8 tháng 05 ngày tuổi.

Việc bà Toàn, ông Đáp đăng ký kết hôn ngày 10/02/1990, đăng ký tại UBND xã Phú Lâm là vi phạm điều kiện kết hôn quy định tại Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986.

Theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, tại điểm a, khoản 1, Điều 8 quy định: “Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên”. Như vậy có đủ căn cứ xác định tại thời điểm đăng ký kết hôn ngày 10/02/1990, bà Toàn chưa đủ tuổi kết hôn, việc ông bà đăng ký kết hôn đã vi phạm điều kiện kết hôn về độ tuổi kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại thời điểm yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật của bà Toàn và ông Đáp đã có đủ điều kiện kết hôn. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc và có với nhau 02 con chung, tài sản chung nhưng vì năm sinh ông bà không trùng khớp nhau đã ảnh hưởng đến cuộc sống của ông bà và các con; bà có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tiên Du hủy việc kết hôn trái pháp luật là có căn cứ nên được chấp nhận.

Về con chung và tài sản chung: Bà Toàn không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Tại phiên họp cả bà Toàn và ông Đáp đều đề nghị tiếp tục công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông bà từ thời điểm bà Toàn đủ tuổi kết hôn. Xét thấy ông bà hiện đang sống chung hòa thuận hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì nên công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Toàn và ông Lưu Đình Đáp từ ngày 05/6/1992 khi bà Toàn đủ tuổi đăng ký kết hôn.

Tại phiên họp: Đại diện VKS phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là đúng, phù hợp.

[3] Về Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Toàn phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1, Điều 29; điểm b, khoản 2, Điều 35; điểm g, khoản 2, Điều 39; Điều 149; Điều 362, Điều 365, Điều 366, Điều 367, Điều 371; Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 5, Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 1986;

- Căn cứ khoản 6, Điều 3, Điều 8; Điều 10, Khoản 2, Điều 11, Điều 12, Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016;/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị Toàn.

Hủy hôn nhân trái pháp luật giữa bà Nguyễn Thị Toàn (Nguyễn Thị Toan) và ông Lưu Đình Đáp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 90 ngày 10/02/1990, Sổ đăng ký kết hôn năm 1990 của Ủy ban nhân dân xã Phú Lâm, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Toàn (Nguyễn Thị Toan) và ông Lưu Đình Đáp kể từ ngày 05/6/1992.

Bà Nguyễn Thị Toàn và ông Lưu Đình Đáp có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện việc ghi chú vào Sổ hộ tịch theo Luật hộ tịch.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Toàn phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình. Xác nhận bà Nguyễn Thị Toàn đã nộp 300.000 đồng tạm ứng lệ phí tại biên lai ký hiệu: BLTU/24; số 0002704 ngày 15/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Du.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận quyết định; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận quyết định hoặc kể từ ngày Quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định./.

Nơi nhận:

- VKSND H.Tiên Du;
- Chi cục THADS H. Tiên Du;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Vũ Mạnh